

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2020.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Huyền T**, sinh năm 1982;

Cư trú tại: Tổ 2, ấp X, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Đặng Minh C**, sinh năm 1977;

Cư trú tại: Tổ 2, ấp X, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Chị Dương Thị Huyền T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Minh C tự nguyện chung sống với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào ngày 13/12/2002. Thời gian ban đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C thường xuyên uống rượu và kiếm chuyện ghen tuông vô cớ, nhiều lần uy hiếp chị và đập phá đồ đạc trong gia đình. Anh C đã bỏ về Trà Vinh sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh C không đến thăm nom con chung và cũng không hàn gắn tình cảm với

chị. Nay chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh C nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Thị Tuyết A, sinh ngày 09/02/2002 và cháu Đặng Thị Ngọc L, sinh ngày 05/10/2003, đang sống với chị. Cháu L có nguyện vọng sống với chị, chị đồng ý nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu A đã trên 18 tuổi tự lao động nuôi sống được bản thân, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn - anh Đặng Minh C: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh C đến Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành làm việc được với anh C. Anh C phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Dương Thị Huyền T có đơn đề nghị vắng mặt.

Anh Đặng Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Huyền T đối với anh Đặng Minh C.

+ Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Ngọc L, sinh ngày 05/10/2003 cho chị Trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Chánh cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Đặng Thị Tuyết A, sinh ngày 09/02/2002 đã trên 18 tuổi tự lao động nuôi sống được bản thân, chị T không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Dương Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Dương Thị Huyền T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Dương Thị Huyền T là nguyên đơn trong vụ án, có đơn đề nghị vắng mặt; anh Đặng Minh C đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị Huyền T và anh Đặng Minh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào ngày 13/12/2002. Căn cứ quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Huyền T đối với anh Đặng Minh C, thấy rằng: Chị T cho rằng trong thời gian chung sống với nhau, anh T thường xuyên uống rượu và ghen tuông vô cớ, nhiều lần đập phá đồ đạc trong gia đình và dùng dao uy hiếp chị; mâu thuẫn giữa chị T và anh C kéo dài từ năm 2018 cho đến nay. Lời trình bày của chị T phù hợp kết quả xác minh tại địa phương. Mặt khác, thời gian anh C và chị T sống ly thân, anh C cũng không có thiện chí gặp gỡ chị T để cùng giải quyết mâu thuẫn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, chị T được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị Huyền T và anh Đặng Minh C có 02 con chung là cháu Đặng Thị Tuyết A, sinh ngày 09/02/2002 và Đặng Thị Ngọc L, sinh ngày 05/10/2003. Cháu L có nguyện vọng sống với chị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị T đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung thành niên nhưng chị T vẫn không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với cháu Đặng Thị Tuyết A, sinh ngày 09/02/2002 đã trên 18 tuổi tự lao động nuôi sống được bản thân, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị Huyền T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Huyền T, chị Dương Thị Huyền T được ly hôn với anh Đặng Minh C.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Ngọc L, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2003 cho chị Dương Thị Huyền T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Đặng Thị Tuyết A, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2002 đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Đặng Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Dương Thị Huyền T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Dương Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Huyền T phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004128 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Huyền T, anh anh Đặng Minh C vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng Ktr-NV-THA, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh